

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 700/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ,
công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành
chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 3379/TTr-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Tập trung bồi dưỡng trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, kịp thời đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm (mới) và hoạt động của mô hình tổ chức bộ máy mới và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho cán bộ, công chức cấp xã để thực thi công vụ đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương hiện đại.

2. Có kế hoạch, lộ trình bồi dưỡng cụ thể, khả thi, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; gắn công tác bồi dưỡng với việc tổ chức triển khai nhiệm vụ của chính quyền cấp xã và chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.



3. Bảo đảm duy trì hoạt động liên tục, bình thường của các cơ quan, đơn vị khi cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng; khuyến khích cán bộ, công chức cấp xã tự học để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Áp dụng đa dạng, linh hoạt hình thức, thời gian bồi dưỡng phù hợp với đặc thù công việc của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện phương châm “thiếu gì học nấy” và “vừa học vừa làm”, nâng cao năng lực tổ chức thực thi nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, lựa chọn ưu tiên trong công tác bồi dưỡng. Thực hiện theo dõi, đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng gắn với bố trí, sử dụng cán bộ, công chức cấp xã.

5. Tăng cường trách nhiệm các bộ, ngành, cơ quan trong xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực; trách nhiệm của địa phương trong việc kịp thời trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đối tượng: Cán bộ, công chức đang công tác trong cơ quan của Đảng, của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ở xã, phường, đặc khu.

2. Phạm vi: Áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã trên phạm vi toàn quốc.

3. Thời gian thực hiện: Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Đề án từ năm 2026 đến hết năm 2031.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tăng cường bồi dưỡng để kịp thời trang bị kiến thức, kỹ năng; chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu của vị trí việc làm (mới), nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để thực thi nhiệm vụ, công vụ đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

b) Phát triển năng lực (tư duy chiến lược, tư duy dữ liệu, chuyển đổi số, huy động nguồn lực, phối hợp liên ngành, phản ứng chính sách) của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2028: Tập trung bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành để có đủ năng lực cơ bản thực thi nhiệm vụ, công vụ, cụ thể:

- Căn cứ tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm (mới) đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành. Bảo đảm đến hết năm 2028, 100% cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của vị trí việc làm được cử đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành.

- Bảo đảm 50% công chức chuyên môn ở cấp xã được bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bảo đảm 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực; bồi dưỡng các kỹ năng bổ trợ để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

b) Giai đoạn 2029 - 2031: Tập trung bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; trang bị kỹ năng bổ trợ, chuyên sâu phục vụ quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm ở cấp xã.

- Bảo đảm 50% công chức chuyên môn ở cấp xã được bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Bảo đảm đến hết năm 2031, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bổ sung kiến thức và kỹ năng, nghiệp vụ mới nhằm nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ, năng lực phát triển trong bối cảnh đầy mạnh phân cấp, phân quyền và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

IV. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

1. Giai đoạn 2026 - 2028

a) Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành đối với cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm (mới) được bố trí tại cấp xã khi vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thời gian thực hiện: 03 tháng.

- Chứng chỉ: Cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành thì được xem là đã đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với vị trí việc làm mới, phân công nhiệm vụ mới hoặc bổ sung thêm nhiệm vụ mới và yêu cầu quy định về khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã.

b) Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã, thời gian bồi dưỡng: 02 tuần.

- Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, thời gian bồi dưỡng, tập huấn: Mỗi khóa từ 02 đến 05 ngày, cụ thể:

+ Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các nội dung mới, khó, trọng tâm theo ngành, lĩnh vực (nhất là các nội dung về lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quản lý dự án đầu tư công; tài chính; đấu thầu; đất đai; trật tự xây dựng; chính sách an sinh xã hội; du lịch cộng đồng; quản trị rủi ro xã hội; kinh tế số nông nghiệp, nông thôn; khiếu nại, tố cáo...); nghiệp vụ công tác Đảng (dành cho cán bộ, công chức khối Đảng).

+ Bồi dưỡng các kỹ năng hỗ trợ phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, như: Ra quyết định tại cơ sở, thủ tục hành chính, giao tiếp hành chính, giải quyết mâu thuẫn và tương tác với người dân; khai thác, sử dụng dữ liệu, hồ sơ số và công cụ số trong quản lý công việc...

+ Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; năng lực xử lý tình huống; bồi dưỡng theo thực tiễn của địa phương.

2. Giai đoạn 2029 - 2031

a) Đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với chức danh lãnh đạo, quản lý theo Chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung về kỷ nguyên mới, về phương thức sản xuất số, về tư duy, kỹ năng quản trị công hiện đại; xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở cấp xã. Thời gian bồi dưỡng, tập huấn: Mỗi khóa từ 02 đến 05 ngày.

b) Đối với công chức chuyên môn

- Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã.

- Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ mới và nghiệp vụ chuyên sâu để thực hiện thành thạo, hiệu quả nhiệm vụ, công vụ được giao. Ưu tiên các nội dung như: Kiến thức pháp luật; đạo đức công vụ; văn hóa công sở, liêm chính; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số, công nghệ số hỗ trợ hoạt động công vụ; các kiến thức, kỹ năng bổ trợ khác phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ chuyên môn ở cấp xã; tập trung bồi dưỡng về phục vụ doanh nghiệp, kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, quản trị rủi ro xã hội, kỹ năng truyền thông chính sách và phối hợp liên ngành. Thời gian bồi dưỡng, tập huấn: Mỗi khóa từ 02 đến 05 ngày.

3. Ngoài các nội dung, chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo Đề án này, công tác đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đối với công chức cấp xã vẫn được triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã để vận hành chính quyền địa phương 2 cấp là giải pháp quan trọng để trang bị, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, tham mưu, thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp xã và cung ứng dịch vụ công theo phân cấp, phân quyền, góp phần thực hiện quản trị địa phương hiệu lực, hiệu quả.

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan; của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Đề án.

2. Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cụ thể, sát với từng nhóm đối tượng, nội dung, chương trình, gắn với cơ chế theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng

a) Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn

- Các địa phương khẩn trương tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực thực thi nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; tổng hợp nhu cầu, xây dựng và ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn chi tiết giai đoạn 2026 - 2031 bảo đảm thực hiện chất lượng, hiệu quả. Lập danh sách cán bộ, công chức cấp xã cần bồi dưỡng ngay, đặc biệt là nhóm chịu sự tác động của sắp xếp tổ chức bộ máy để cử đi bồi dưỡng trong thời gian sớm nhất.

- Đối với các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành 03 tháng: Các địa phương xây dựng Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng linh hoạt (trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính hoặc buổi tối) để kịp thời trang bị đủ kiến thức chuyên môn cho cán bộ, công chức cấp xã.

- Ưu tiên xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn theo đợt gắn với từng địa bàn, từng nhóm nội dung, chuyên đề bồi dưỡng, tập huấn để tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức cấp xã bố trí, sắp xếp công việc đi bồi dưỡng, tập huấn đáp ứng yêu cầu về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

b) Thực hiện theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng

- Tổ chức theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã theo các nội dung: Số lượng cán bộ, công chức được cử đi bồi dưỡng; nội dung chương trình bồi dưỡng; thời gian, kết quả, hiệu quả sau bồi dưỡng.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng theo Đề án phải thực hiện báo cáo kết quả thông qua cập nhật vào Phần mềm đánh giá và quản lý chất lượng bồi dưỡng do Bộ Nội vụ xây dựng và chuyển giao cho các địa phương.

- Các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức có trách nhiệm đánh giá kết quả, hiệu quả sau bồi dưỡng đối với 100% cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng: Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã đa chiều sau khi hoàn thành chương trình bồi dưỡng và vận dụng kiến thức đã bồi dưỡng vào thực tiễn tại cơ quan, đơn vị ít nhất từ 03 tháng trở lên gắn với kết quả thực thi công vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, năng lực phối hợp liên ngành, kỷ luật, kỷ cương, liêm chính, công vụ.

- Kết quả đánh giá được sử dụng trong đánh giá, xếp loại hàng năm của cán bộ, công chức cấp xã. Từ đó, làm căn cứ để quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển hoặc tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Xây dựng hệ thống chương trình, tài liệu bồi dưỡng phù hợp, thiết thực đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp

a) Khẩn trương hoàn thành việc biên soạn và phê duyệt đầy đủ các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành; chương trình bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý; chương trình bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã; chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực chuyên môn của cán bộ, công chức cấp xã.

Nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng được thiết kế gọn, súc tích, trọng tâm, tập trung về chuyên môn, nghiệp vụ mới, khó, trọng tâm; kỹ năng hỗ trợ thiết thực cho cán bộ, công chức cấp xã, phù hợp với thực tiễn, cập nhật, ứng dụng, không trùng lặp, gắn với bối cảnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực chuyên môn phải bảo đảm tối thiểu 60% thời lượng thực hành, thảo luận tình huống, mô phỏng quy trình, thực hành xử lý vụ việc.

b) Biên soạn những chương trình bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng bổ trợ theo nhu cầu và yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với đặc thù địa phương (Lồng ghép nội dung: đạo đức công vụ, văn hóa công sở, liêm chính trong các chương trình bồi dưỡng, tập huấn).

Đối với các đô thị lớn, ưu tiên năng lực quản trị đô thị, cải cách thủ tục, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp, chuyển đổi số; nông thôn ưu tiên tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi, quản trị đất đai, xây dựng nông thôn mới; miền núi vùng đồng bào dân tộc thiểu số ưu tiên dân vận, hiểu biết văn hóa địa phương, an sinh, giảm nghèo bền vững; biên giới hải đảo ưu tiên phối hợp quốc phòng - an ninh - dân sinh, ứng phó thiên tai và sinh kế bền vững.

c) Xây dựng các video hướng dẫn nghiệp vụ theo hướng mô phỏng quy trình, tình huống cụ thể đối với các lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức cấp xã; tình huống điển hình (về đất đai, đầu tư, ngân sách...).

d) Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

4. Áp dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức, thời gian bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với thực tiễn của địa phương và yêu cầu thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã

a) Áp dụng phương thức bồi dưỡng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương: Bồi dưỡng tại chỗ, theo cụm, liên xã; trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

b) Chú trọng hình thức tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo cụm xã (liên xã) để cán bộ, công chức các địa phương lân cận trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, tiết kiệm chi phí và tăng tính tương tác.

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo chuyên đề, nhóm lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã.

d) Sử dụng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xây dựng trong các khóa bồi dưỡng, tập huấn.

đ) Hỗ trợ tại chỗ giữa cán bộ, công chức cấp xã giàu kinh nghiệm với cán bộ, công chức cấp xã trẻ để nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng thực thi nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh cơ chế phối hợp giữa các địa phương với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các bộ, ngành trung ương, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để tổ chức hiệu quả các chương trình bồi dưỡng

a) Các địa phương xây dựng cơ chế phối hợp liên xã, cơ chế phối hợp chặt chẽ với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trong việc xác định nhu cầu, xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng; biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo phân cấp; kinh phí và công tác tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã, nhất là các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ mới, khó, trọng tâm theo yêu cầu vị trí việc làm.

b) Các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trung ương và địa phương để vận dụng linh hoạt thời gian, phương án tổ chức bồi dưỡng phù hợp, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức cấp xã vừa học vừa làm đáp ứng yêu cầu cấp bách trong việc trang bị, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

Nghiên cứu, lựa chọn các cơ sở giáo dục đại học có năng lực, uy tín, có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp với các chương trình, nội dung khóa bồi dưỡng, tập huấn và đưa đội ngũ giảng viên, báo cáo viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trung ương có năng lực, trình độ, kinh nghiệm về địa phương để trực tiếp tham gia giảng dạy.

c) Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và các bộ, ngành trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương theo thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong Đề án.

(Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và từ nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Ngân sách trung ương được bố trí để hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, cụ thể:

a) Bảo đảm việc biên soạn chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành cho cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn sau khi bố trí vào vị trí việc làm mới.

b) Bảo đảm việc biên soạn chương trình, tài liệu (gồm: chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý; Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn; chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành; chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn khác để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án); xây dựng video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình; xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

c) Bảo đảm việc ký kết hợp đồng, đưa giảng viên, báo cáo viên về địa phương để tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

d) Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thì ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

3. Đối với các địa phương tự cân đối ngân sách:

Ngân sách địa phương bảo đảm cho việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031; tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng bổ trợ cho cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu, nhu cầu của địa phương; hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã khi tham gia khóa bồi dưỡng, tập huấn thuộc phạm vi Đề án và các chi phí khác có liên quan đến tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Nội vụ

a) Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

b) Xây dựng Phần mềm đánh giá và quản lý chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã.

c) Tổ chức biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực Nội vụ và xây dựng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình về lĩnh vực Nội vụ phục vụ tổ chức bồi dưỡng.

d) Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành; chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dành cho cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi triển khai thực hiện Đề án và định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tiến độ và kết quả thực hiện Đề án.

2. Trách nhiệm của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

a) Chủ trì nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, ban hành kế hoạch tổng thể, dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

b) Tổ chức biên soạn, phê duyệt và tổ chức bồi dưỡng chương trình bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung đào tạo, bồi dưỡng về kỹ nguyên mới, về phương thức sản xuất số, về tư duy, kỹ năng quản trị công hiện đại, các lớp bồi dưỡng chuyên đề ngắn hạn gắn với chuyển đổi số sát với thực tiễn của các địa phương.

d) Nghiên cứu mô hình, tiêu chí đánh giá, tổ chức bồi dưỡng theo tình huống và bộ chỉ số phục vụ Nhân dân; thực hiện thí điểm ở một số địa bàn đại diện (đô thị, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo), sau đó tổng kết, nhân rộng.

đ) Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

3. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn và phê duyệt các chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành.

b) Chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành và chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học phối hợp với các địa phương để tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành cho cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Đề án.

c) Chọn, cử giảng viên các cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành.

d) Tổ chức biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo và xây dựng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo phục vụ tổ chức bồi dưỡng.

đ) Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc dành cho cán bộ, công chức cấp xã.

4. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Hàng năm tổng hợp nhu cầu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí từ ngân sách trung ương bảo đảm thực hiện nhiệm vụ và giải pháp của Đề án.

b) Tổng hợp, cân đối, bố trí kinh phí bồi dưỡng trong nước của các bộ, ngành, địa phương thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tổ chức biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch và xây dựng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình về lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch phục vụ tổ chức bồi dưỡng.

d) Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

5. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

a) Căn cứ Quyết định này để xây dựng kế hoạch thực hiện, bảo đảm khẩn trương, đúng lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Đề án và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù ngành, lĩnh vực.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện nhiệm vụ giao tại Đề án; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

c) Tổ chức biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý và xây dựng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình về các lĩnh vực phục vụ tổ chức bồi dưỡng.

d) Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã.

đ) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn và phê duyệt các chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền.

e) Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý chọn, cử giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy tại các khóa bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

h) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Nội vụ để kịp thời đánh giá, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ Quyết định này để cụ thể hóa thành kế hoạch của tỉnh, thành phố; chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong Đề án bảo đảm đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ được bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

b) Chỉ đạo việc rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu của vị trí việc làm để xác định nhu cầu, xây dựng và ban hành kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 bảo đảm các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án.

c) Có cơ chế hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành; chuyên môn, nghiệp vụ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn, phê duyệt các nội dung, tài liệu về kỹ năng bổ trợ, bồi dưỡng theo vấn đề, năng lực xử lý tình huống phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức cấp xã để tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu và nhu cầu thực tiễn của địa phương.

đ) Phối hợp chặt chẽ với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn dành cho cán bộ, công chức cấp xã.

e) Các địa phương tự cân đối được ngân sách chịu trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương bảo đảm việc: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031; tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu, nhu cầu của địa phương và các chi phí khác có liên quan đến tổ chức khóa bồi dưỡng, tập huấn theo quy định; hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã khi tham gia bồi dưỡng.

g) Thực hiện theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Đề án; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, chiến lược, là khâu đột phá trong công tác nâng cao năng lực quản trị, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở địa phương đáp ứng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hiệu lực, hiệu quả.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi Bộ Nội vụ để kịp thời đánh giá, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, thành phố để cụ thể hóa thành kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn hằng năm cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với định hướng chung của trung ương, cấp tỉnh và nhu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ được bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giao tại Đề án; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện Đề án.

b) Phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực; xác định nhu cầu, xây dựng và ban hành kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031.

c) Lựa chọn, cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhu cầu và yêu cầu của cơ quan, đơn vị.

d) Tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để cán bộ, công chức cấp xã tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch.

đ) Thực hiện theo dõi, đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý, cụ thể:

- Quản lý, theo dõi quá trình học tập, bồi dưỡng của cán bộ, công chức cấp xã;
- Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã;

- Đơn đốc cán bộ, công chức cấp xã được cử đi bồi dưỡng, tập huấn phải thực hiện báo cáo kết quả thông qua cập nhật vào Phần mềm đánh giá và quản lý chất lượng bồi dưỡng do Bộ Nội vụ xây dựng và chuyển giao cho các địa phương.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ giao tại Đề án; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, chiến lược, thường xuyên, là khâu đột phá trong công tác nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình.

g) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi cấp có thẩm quyền.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; UBND xã, phường, đặc khu trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (2)₁₀₄

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà



Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ TĂNG CƯỜNG BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VẬN HÀNH
CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP GIAI ĐOẠN 2026 - 2031
(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

| STT | Tên nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả dự kiến | Thời gian hoàn thành (năm) |
|-----------|---|---|--|---|----------------------------|
| I | XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG | | | | |
| 1 | Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu của vị trí việc làm để xác định nhu cầu, xây dựng và ban hành Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 | Các địa phương | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ | Báo cáo rà soát; Kế hoạch bồi dưỡng giai đoạn 2026 - 2031 | Tháng 5/2026 |
| II | XÂY DỰNG, BIÊN SOẠN CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, HỆ THỐNG HỌC LIỆU SỐ DÙNG CHUNG; VIDEO HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ, TÌNH HUỐNG ĐIỂN HÌNH; TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG | | | | |
| 1 | Biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh | Bộ Nội vụ | Chương trình, tài liệu bồi dưỡng | Tháng 4/2026 |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|---------------|
| 2 | Biên soạn, phê duyệt chương trình bồi dưỡng kiến thức chung về quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đối với công chức chuyên môn ở cấp xã | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh | Bộ Nội vụ | Chương trình, tài liệu bồi dưỡng | Tháng 8/2026 |
| 3 | Biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực | Các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng | Tháng 8/2026 |
| 4 | Biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực chuyên môn đối với cán bộ, công chức cấp xã và xây dựng một số video hướng dẫn nghiệp vụ, tình huống điển hình về các lĩnh vực | Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực | Cơ sở giáo dục đại học; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức | Các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng | Tháng 9/2026 |
| 5 | Biên soạn, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng quản trị công hiện đại và các chương trình, tài liệu khác được cấp có thẩm quyền giao | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh | Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực | Các bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng | 2026 - 2027 |
| 6 | Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã | Bộ Nội vụ | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ quản lý ngành, lĩnh vực | Hệ thống học liệu số | Tháng 12/2026 |

| | | | | | |
|------------|---|---|--|------------------------------|---------------|
| 7 | Chọn, cử giảng viên các cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cơ sở giáo dục đại học | Danh sách giảng viên | Tháng 5/2026 |
| | Tổ chức bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cơ sở giáo dục đại học; các địa phương | Các khóa bồi dưỡng | Tháng 7/2026 |
| 8 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã | | | | |
| - | Tổ chức bồi dưỡng các chương trình được giao thực hiện tại Đề án | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh | Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực; địa phương | Các khóa bồi dưỡng | 2026 - 2031 |
| - | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn các kỹ năng hỗ trợ theo yêu cầu, nhu cầu của địa phương | Các địa phương | Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng | Các khóa bồi dưỡng, tập huấn | 2026 - 2031 |
| III | ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỒI DƯỠNG | | | | |
| 1 | Xây dựng Phần mềm đánh giá và quản lý chất lượng bồi dưỡng | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương | Phần mềm | Tháng 12/2026 |

| | | | | | |
|-----------|--|---|---|---|----------------------------------|
| 2 | Tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng | Các địa phương | Bộ Nội vụ; các bộ, cơ quan ngang bộ | Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng | 2026 - 2031 |
| IV | BÁO CÁO, TỔ CHỨC SƠ KẾT, TỔNG KẾT ĐỀ ÁN | | | | |
| 1 | Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Đề án | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương | Bộ Nội vụ | Báo cáo | Trước ngày 30/11 hằng năm |
| 2 | Tổ chức sơ kết, tổng kết Đề án | Bộ Nội vụ | Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương | Báo cáo sơ kết, tổng kết | Sơ kết (2029) Tổng kết (2031) |